

Một số đề xuất chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Việt Nam giai đoạn hiện nay

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

Trải qua gần ba thập kỷ đổi mới, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước. Bên cạnh những thành công, nông nghiệp cũng bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém mà nổi bật là chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa quá chậm- đây là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Câu hỏi đặt ra là, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp diễn ra như thế nào? cần những chính sách gì để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, phù hợp với nhu cầu của thị trường, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn nhanh và bền vững. Đó là chủ đề chính của bài viết này.

1. Một số kết quả trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thời gian qua

Dưới tác động của đường lối đổi mới, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế nông nghiệp nước ta đã có những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt và đạt được những thành tựu to lớn góp phần quan

trọng tạo nên thành công của cuộc phát triển kinh tế-xã hội đất nước những năm đổi mới, cụ thể là:

Sản xuất lương thực chủ yếu là sản xuất lúa, đã vượt qua vạch tất yếu, tạo ra thặng dư lương thực lớn; sản xuất lúa đã chuyển thành ngành sản xuất hàng hóa xuất khẩu lớn.

BẢNG 1: Sản lượng lương thực (lúa) giai đoạn 2000 - 2009

Năm	Diện tích lúa (nghìn ha)	Sản lượng lúa (nghìn tấn)	Bình quân lương thực/ người	Gạo xuất khẩu (nghìn tấn)
2000	7.666,3	32.529,5	444,9	3.476,7
2001	7.492,7	32.108,4	435,6	3.720,7
2002	7.504,3	34.447,2	463,6	3.236,2
2003	7.452,2	34.568,8	466,1	3.810,0
2004	7.445,3	36.148,9	479,4	4.059,7
2005	7.329,2	35.832,9	480,9	5.254,8
2006	7.324,8	35.849,5	476,6	4.642,0
2009	7.207,4	35.942,7	477,9	4.580,0
2008	7.400,2	38.729,8	508,7	4.744,9
2009 Pre	7.440,1	38.895,5	503,7	5.958,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê.

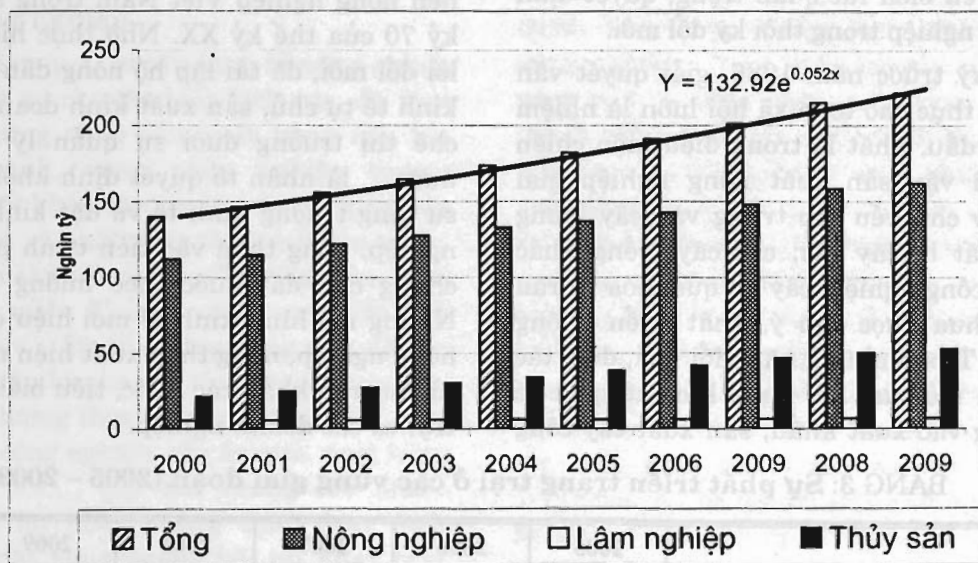
Nguyễn Thị Thanh Tâm, Ths., Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I.

Sản xuất lương thực, trong đó chủ yếu là lúa, vượt quá nhu cầu không chỉ đối với những người sản xuất lương thực, mà còn đối với nhu cầu của cả nước và có dư để xuất khẩu. Đây là cột mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trong quá trình phát triển, không chỉ của ngành sản xuất lương thực mà của toàn nền kinh tế. Như C.Mác đã từng chỉ rõ: lao động nông nghiệp là cơ sở tự nhiên không phải chỉ cho riêng lao động thặng dư trong lĩnh vực của bản thân nông nghiệp mà nó còn là cơ sở tự nhiên, tất yếu để biến tất cả

các ngành lao động khác thành những ngành độc lập. Đây là một điều quan trọng để xem xét toàn bộ sự phát triển kinh tế và của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn nói riêng và của toàn nền kinh tế nói chung.

- Chăn nuôi và thủy sản đang trở thành một ngành độc lập, một ngành sản xuất chính. Ngoài ra, đã và đang hình thành được những vùng sản xuất cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung mang tính chất sản xuất hàng hóa lớn, hướng vào xuất khẩu.

HÌNH 1: Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản (Tính theo giá so sánh năm 1994)



Nguồn: Tính toán theo số liệu thống kê.

BẢNG 2: Giá trị sản xuất nông nghiệp (tỷ đồng)

Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ nông nghiệp	Tổng số
2000	90.858,2	18.505,4	2.748,1	112.111,7
2001	92.907,0	19.282,5	2.800,0	114.989,5
2002	98.060,7	21.199,7	2.889,6	122.150,0
2003	101.786,3	22.907,3	2.957,5	127.651,1
2004	106.422,5	23.438,6	3.026,9	132.888,0
2005	107.897,6	26.107,6	3.106,8	137.112,0
2006	111.613,0	27.907,4	3.190,6	142.711,0
2009	115.374,8	29.196,1	3.275,8	147.846,7
2008	123.391,2	31.326,3	3.390,8	158.108,3
2009	124.487,3	33.547,1	3.502,0	161.536,4

Nguồn: Theo số liệu thống kê.

Trong suốt chiều dài lịch sử, chăn nuôi và thủy sản luôn là nghề phụ và là hoạt động phụ thuộc vào trồng trọt, mà chủ yếu phụ thuộc và sản xuất lúa. Theo đó, sản xuất lúa là ngành sản xuất bao trùm và chi phối các hoạt động sản xuất như: chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Trong thập kỷ 70 của thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước có chủ trương đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, song, suốt ba thập kỷ sau đó, chăn nuôi vẫn là ngành sản xuất phụ. Bởi vậy, chăn nuôi xác lập thành ngành sản xuất chính, chi phối đến quá trình phát triển của nông nghiệp là một chuyển biến rất quan trọng, quyết định của nông nghiệp trong thời kỳ đổi mới.

Thời kỳ trước năm 1986, giải quyết vấn đề lương thực cho toàn xã hội luôn là nhiệm vụ hàng đầu, nhất là trong điều kiện chiến tranh, vì vậy sản xuất nông nghiệp giai đoạn này chủ yếu tập trung vào cây lương thực, nhất là cây lúa; các cây trồng khác như cây công nghiệp, cây ăn quả, hoa và rau màu... chưa được chú ý, phát triển không đáng kể. Trong những năm đổi mới, dưới tác động của mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế và hướng vào xuất khẩu, sản xuất cây công

nghiệp, cây ăn quả, rau và hoa ..., được chú ý và phát triển khá mạnh mẽ, sản phẩm hàng hóa đã có mặt trên nhiều thị trường khu vực và thế giới - đây cũng là một trong những kết quả đáng ghi nhận của nền nông nghiệp nước nhà thời đổi mới.

Đã và đang hình thành nhiều mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp có hiệu quả như nông trại và doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp. Việc áp dụng mô hình kinh tế tập thể (HTX) và nông trường quốc doanh vào sản xuất nông nghiệp là không phù hợp đã gây nên tình trạng trì trệ trên của nền nông nghiệp Việt Nam trong suốt thập kỷ 70 của thế kỷ XX. Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, đã tái lập hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước..., là nhân tố quyết định khôi phục lại sự tăng trưởng kinh tế và đặt kinh tế nông nghiệp, nông thôn vào tiến trình phát triển chung của đất nước theo hướng hiện đại. Những mô hình kinh tế mới hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn xuất hiện ngày càng nhiều trên khắp các nước, tiêu biểu là trang trại và các doanh nghiệp.

BẢNG 3: Sự phát triển trang trại ở các vùng giai đoạn (2005 – 2009)

	2005	2006	2007	2008	2009
Cả nước	114362	113699	116222	120699	135437
Đồng bằng sông Hồng	10960	15222	16085	17318	20581
Tây Nguyên	9623	8730	9240	9481	8835
Đồng bằng sông Cửu Long	56582	54442	55023	57483	65747

Nguồn: Theo số liệu thống kê.

Sự hình thành và phát triển trang trại, một loại hình doanh nghiệp phù hợp với sản xuất nông nghiệp là một bước tiến thể hiện sự thay đổi sâu sắc trong phương thức sản xuất nông nghiệp của người nông dân- từ tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường.

- Đã có một sự biến đổi đáng kể trong kinh tế hộ gia đình nông thôn.

Nông thôn Việt Nam trước đổi mới, hộ nông thôn chủ yếu là hộ nông dân, kinh tế chủ yếu là xoay quanh trồng trọt. Sau đổi mới, cơ cấu kinh tế (thu nhập) của các hộ gia đình nông thôn đã có thay đổi và cải tiến đáng kể. Theo điều tra của tiến sĩ Vũ Tuấn Anh và cộng sự, năm 2007, cơ cấu thu nhập của hộ gia đình nông thôn tính chung cho cả nước như sau: trồng trọt chiếm 37,8%; chăn

nuôi 19,4%, các hoạt động phi nông nghiệp là 34,4%. Điều đáng chú ý là đang xuất hiện các hộ kinh doanh tổng hợp và các hộ kinh doanh chuyên ngành (dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp). Như vậy, sau ba thập kỷ đổi mới, nông nghiệp đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về kết cấu kinh tế và năng lực sản xuất: nền nông nghiệp tiểu nông đang được thay bằng nông nghiệp thương phẩm - công nghiệp hóa và nông thôn truyền thống đang chuyển dần sang nông thôn mới với công nghiệp hóa và đô thị hóa.

2. Một số hạn chế và vấn đề đặt ra trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Thời gian qua, cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã có một sự chuyển biến tích cực, đã hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn, chuyên canh, vùng nông nghiệp thương phẩm, xuất khẩu tập trung (cây công nghiệp, cây ăn quả và nuôi trồng thủy, hải sản v.v...), phát triển chủ yếu ở vùng Tây Nguyên, vùng ven biển miền Trung, vùng ven biển Tây Nam Bộ v.v... Đa số những vùng này, đất đai không thuận lợi cho cây lúa, ngành nghề hay sản xuất lương thực truyền thống. Các vùng trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản v.v..., quỹ đất không còn nhiều; phần còn lại hoặc không thích hợp, hoặc thuộc về đất vùng phòng hộ, rất nhạy cảm, nếu chuyển thành đất nông nghiệp sẽ gây tổn thương đến môi trường tự nhiên. Thời gian gần đây, diện tích đất trồng lúa đang giảm do bị thu hồi chuyển sang phát triển hạ tầng, phát triển các khu công nghiệp, đô thị và một số đất trồng lúa chuyển sang nuôi trồng thủy sản... Trong điều kiện thủy lợi phát triển, giải quyết tốt vấn đề tưới tiêu, khống chế được úng hạn, thì đất trồng lúa có thể chuyển thành đất gieo trồng các cây thương phẩm có giá trị trao đổi cao, có sức cạnh tranh lớn trên thị trường nên có hiệu quả cao hơn nhiều lần trồng lúa, nên nhiều diện tích đất lúa cũng chuyển sang trồng cây thương phẩm - đây cũng là một nguyên nhân khiến cho diện tích đất trồng lúa bị giảm.

Giải quyết mẫu thuẫn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giữa phát triển cây công nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản, các cây trồng có giá trị thương phẩm hiệu quả cao với phát triển cây lúa - bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn biến phức tạp là một trong những vấn đề chi phối quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; đồng thời có tác động lớn đến quá trình chuyển nông nghiệp thành một lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả cao.

Sự phát triển chăn nuôi đang là nhân tố quyết định trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - bước đột phá của phát triển nông nghiệp. Việc phát triển chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính là quá trình đưa hoạt động chăn nuôi vượt khỏi vị trí là hoạt động kinh tế phụ gia đình, để chăn nuôi trở thành một hoạt động kinh doanh - thành một ngành công nghiệp đặc thù có quy mô tập trung lớn là rất cần thiết. Nhưng sự phát triển này đang vấp vấp phải những trở ngại sau: *một là*, không có đất chuyên dùng để tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh; *hai là*, khi sản xuất kinh doanh quy mô lớn sẽ gây ô nhiễm lớn; *ba là*, nguồn giống và nguồn thức ăn chưa thích hợp cả về lượng và chất; *bốn là*, khả năng khống chế dịch bệnh kém; *năm là*, nguồn vốn của nông dân hạn hẹp... Việc phát triển chăn nuôi thành ngành chính, xét cho cùng là hình thành một ngành công nghiệp đặc thù giống như các ngành công nghiệp đặc thù khác như thép, xi măng, đóng tàu... Phát triển chăn nuôi mang tính công nghiệp càng cần có những cơ sở và điều kiện thích ứng. Chính do thiếu những cơ sở và điều kiện thích ứng, chăn nuôi đã không vươn tới và trở thành một ngành công nghiệp đặc thù.

Thời gian qua, tăng trưởng của nền kinh tế trong đó có nông nghiệp là theo chiều rộng, kém hiệu quả. Sự phát triển trong giai đoạn tới đòi hỏi phải chuyển sang phát triển theo chiều sâu. Tuy nhiên, những điều kiện cho

phát triển theo chiều sâu trong nông nghiệp cần được tạo dựng phù hợp. Để chuyển đổi nền nông nghiệp từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, cần một sự thay đổi mạnh mẽ từ thể chế, mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp đến đầu tư vốn, cơ sở hạ tầng, khoa học, công nghệ... cho nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay, sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản, canh tác cây công nghiệp v.v..., phần lớn vẫn theo phương pháp truyền thống, kỹ thuật, công nghệ còn thấp; nông nghiệp Việt Nam vẫn phải dựa vào nguồn giống, nguyên vật liệu của nước ngoài, còn thiếu nhiều điều kiện về khoa học - công nghệ thích ứng với yêu cầu phát triển một nền nông nghiệp thương phẩm - công nghiệp chất lượng cao. Đây là một mâu thuẫn lớn trong quá trình chuyển dịch và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đổi mới, tái lập lại hộ gia đình nông dân với tính cách là đơn vị kinh tế tự chủ đã đặt kinh tế nông nghiệp, nông thôn vào quỹ đạo phát triển. Hình thành, phát triển các nông trại sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - đây có thể xem là một sự chuyển biến nội tại, tích cực của quá trình phát triển kinh tế của nông nghiệp, nông thôn. Song, sự phát triển này cũng đang vấp phải những rào cản: *một là*, mức độ tích lũy vốn của các hộ, các trang trại và các chủ doanh nghiệp kinh doanh còn rất hạn chế, quy mô nhỏ, số lượng ít, tốc độ phát triển thấp, điều này ảnh hưởng lớn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; *hai là*, thể chế và chính sách về ruộng đất cũng như đối với lao động đã khiến ruộng đất không chuyển hóa thành hàng hóa, không vốn hóa được; còn sức lao động không chuyển thành hàng hóa, không tách khỏi ruộng đất, ngược lại luôn gắn chặt với đất đai; theo đó, ruộng đất rất khó tập trung lại để sản xuất hàng hóa lớn, vì vậy đã cản trở quá trình phát triển nông trại; *ba là*, hệ thống ngân hàng chưa phát triển đủ sức tạo ra cho các chủ kinh doanh nhỏ, tiếp cận được với các nguồn vốn và là một trong những

nhân tố kìm hãm quá trình hình thành, phát triển các trang trại, các doanh nghiệp ở nông thôn và quá trình chuyển nông nghiệp thành một lĩnh vực kinh doanh. Có thể nói, hệ thống tín dụng, ngân hàng yếu là một trong những nhân tố cản trở quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp hiện nay.

Nông nghiệp trong thời kỳ đổi mới, mặc dù đã có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng thương phẩm - công nghiệp hóa, song về cơ bản vẫn là nền nông nghiệp truyền thống: sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là sản phẩm của nền kinh tế truyền thống (lúa, lợn, gia cầm...), xuất khẩu vẫn chủ yếu là những sản phẩm thô, chất lượng còn thấp. Để sản phẩm nông nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, đòi hỏi phải có một sự đổi mới toàn diện từ sản xuất đến chế biến, lưu thông phân phối sản phẩm nông nghiệp; cần biến nông nghiệp thành một ngành công nghiệp đặc thù, trong đó sản xuất nông nghiệp là một khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Chính vì xuất khẩu nông phẩm thô, sản phẩm xuất khẩu chỉ được dùng làm nguyên liệu trong chuỗi giá trị toàn cầu, nên hiệu quả sản xuất nông nghiệp Việt Nam hiện nay không cao. Để khắc phục tình trạng này, cần phát triển mạnh công nghiệp chế biến và các hoạt động sau thu hoạch của nông nghiệp. Song, trên thực tiễn, công nghiệp chế biến chưa thực sự trở thành một khâu tất yếu của chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghiệp hóa. Bởi vậy, sự phát triển của sản xuất nông nghiệp thương phẩm - công nghiệp hóa trong thời gian tới phải thực sự biến nông nghiệp thành một khâu trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển một nền nông nghiệp thương phẩm chất lượng cao, có năng lực sản xuất kinh doanh lớn là mục tiêu vươn tới của nông nghiệp Việt Nam, nhưng hiện tại, chúng ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức: (1) chuyển một bộ phận lớn lao động trẻ khỏe có chất lượng cao sang các lĩnh vực phi nông nghiệp hoặc vào các khu công nghiệp và các thành phố; hệ quả trực tiếp không những giảm nhanh về số lượng, mà còn giảm mạnh

chất lượng của nguồn nhân lực nông thôn; lao động nông thôn sẽ còn lại chủ yếu là người già, phụ nữ, những người nghèo ít có năng lực lao động và có trình độ kỹ thuật còn thấp. (2) sẽ có một lượng lớn ruộng đất chuyển thành mặt bằng xây dựng hạ tầng và đô thị, trong khi quỹ đất đã sử dụng gần hết, sẽ làm giảm tương ứng nguồn lực ruộng đất của sản xuất nông nghiệp. Như vậy, để phát triển một nền nông nghiệp thương phẩm hiệu quả cao, cần chuyển mạnh phát triển nông nghiệp theo chiều sâu trên cơ sở một cuộc biến đổi, cải tiến trong sản xuất và kết cấu kinh tế. Nói khác đi, cần chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hiện đại ở cấp độ cao hơn. Sự thay đổi này, đòi hỏi tiếp tục đổi mới kinh tế nông nghiệp và thay đổi chiến lược, chính sách đối với kinh tế nông nghiệp, nông thôn - trong đó đặc biệt chú trọng chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

3. Một số đề xuất chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nằm trong khung của chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế nói chung, đồng thời cần có những chính sách thúc đẩy trực tiếp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp liên quan đến nhiều chính sách. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại từ một nền nông nghiệp còn lạc hậu, trong điều kiện kinh tế kém phát triển là một quá trình khó khăn phức tạp gồm nhiều chính sách và cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ của các cấp các ngành trong xã hội. Trong phạm vi bài viết này, có thể gom những chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành hai nhóm chính:

3.1. Nhóm chính sách tác động gián tiếp tạo môi trường cho quá trình

chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Nhóm chính sách tác động gián tiếp tạo nền tảng và môi trường thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp bao gồm bốn chính sách chủ yếu sau: chính sách phát triển doanh nghiệp nông thôn; chính sách lao động và dân cư - chính sách di dân; chính sách đất đai; chính sách phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và chính sách phát triển công nghiệp chế biến nông phẩm.

Ở giai đoạn đầu đổi mới kinh tế, chính sách phát triển kinh tế hộ (hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ) đóng vai trò là đòn bẩy cho quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Hiện nay, để thích ứng với yêu cầu mới thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, thì chính sách về chủ thể kinh tế không dừng lại ở chính sách hộ nông dân phát triển kinh tế, mà là chính sách phát triển doanh nghiệp nông thôn. Bởi lẽ, giờ đây vấn đề không chỉ chuyển kinh tế nông nghiệp sang kinh tế hàng hóa, mà còn là chuyển hoạt động sản xuất ở nông thôn thành các lĩnh vực kinh doanh theo cơ chế thị trường. Có thể nói, phát triển doanh nghiệp kinh doanh công nghiệp, dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp, là một trong những nhân tố quyết định thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nói riêng, cơ cấu kinh tế nông thôn nói chung. Vì vậy, Nhà nước cần: có chính sách khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện cho hộ nông dân dồn điền, đổi thửa, cho thuê đất, tập trung ruộng đất; quy hoạch đưa các nông trại trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản ra khỏi khu dân cư để đẩy mạnh phát triển sản xuất, đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường; tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích hình thành và phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp chế biến nông sản sử dụng nguyên

liệu và thu hút nhiều lao động tại chỗ; phát triển các doanh nghiệp chế tạo máy móc, thiết bị, vật tư... phục vụ nông nghiệp.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn cũng đồng thời là quá trình tách và giảm dần lao động khỏi ruộng đất, chuyển dịch lao động ra khỏi nông nghiệp và nông thôn sang các lĩnh vực phi nông nghiệp và thị trường lao động được hình thành. Để giải quyết việc làm cho số lao động nông nghiệp dôi dư, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích nông dân học nghề, nâng cao trình độ thông qua đào tạo nghề có bằng cấp để họ có thể tìm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp, các khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị...

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn có liên quan chặt chẽ đến vấn đề ruộng đất. Nhà nước cần có chính sách thúc đẩy quá trình hàng hóa hóa, thị trường hóa, vốn hóa và tư bản hóa ruộng đất, hình thành lĩnh vực kinh doanh bất động sản – đây sẽ là một đột phá xác lập nhân tố mới cho sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Thực tế, quá trình hình thành và phát triển các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp, cũng như quá trình thu hồi đất cho phát triển hạ tầng, xây dựng cơ sở phát triển công nghiệp, đô thị liên quan đến ruộng đất đã xảy ra các xung đột và là một trong những vấn đề gây bức xúc trong nông thôn hiện nay. Có tình trạng như vậy, một nguyên nhân quan trọng là do nền kinh tế đã chuyển sang hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường, theo quy luật giá trị; song, đất đai, một yếu tố đầu vào cơ bản và quyết định lại chưa trở thành hàng hóa và vận hành theo cơ chế thị trường. Bởi vậy, xây dựng chính sách về đất đai đáp ứng quá trình thị trường hóa – công nghiệp hóa trở thành cấp thiết ở nước ta hiện nay.

Kinh tế nông nghiệp, nông thôn là một bộ phận của nền kinh tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi kinh tế nông nghiệp, nông thôn phải trở thành một cực của sự tăng trưởng kinh tế. Điều đó đòi

hỏi phải đầu tư thích đáng mọi mặt cho nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển giao ứng dụng bộ khoa học, công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất kinh doanh cho nông dân, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên do các nguồn vốn của nông dân và doanh nghiệp tư nhân còn rất hạn chế, vì vậy, để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH, HĐH thì rất cần sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước và của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp cho nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước cần xây dựng các thể chế, chính sách phù hợp với từng ngành, vùng để huy động các nguồn vốn từ doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng của vùng; chính quyền các cấp quy hoạch quỹ đất dành cho phát triển kết cấu hạ tầng, công bố công khai, minh bạch các quy hoạch này, thu hút các đối tượng tham gia đầu tư xây dựng. Các quy hoạch này cần phải phù hợp với các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn dài hạn của vùng cũng như của quốc gia.

Sự phát triển hiện đại ngay từ đầu đã đặt nền kinh tế trong đó có nông nghiệp vào quá trình hội nhập. Để hội nhập kinh tế quốc tế thì không chỉ nông nghiệp cần được hiện đại hóa mà còn là yêu cầu, đòi hỏi sự phát triển đồng bộ của ngành công nghiệp – nhất là công nghiệp chế biến cũng phải được xây dựng hiện đại. Chính vì vậy, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến trở thành một khâu chi phối đối với sự phát triển của nông nghiệp hiện đại. Điều này cho thấy, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy công nghiệp chế biến nông sản là một tất yếu trong chiến lược phát triển của nông nghiệp Việt Nam.

3.2. Nhóm chính sách tác động trực tiếp đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Nhóm chính sách tác động trực tiếp đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp bao gồm các chính sách về phát triển nông nghiệp thương phẩm, chính sách phát triển công nghiệp và dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn... Những chính sách này được

hoạch định phù hợp cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể như: chính sách phát triển sản xuất lúa thương mại, chính sách phát triển cây cần quả, cây công nghiệp, chính sách phát triển chăn nuôi, thủy sản và phát triển lâm nghiệp, chính sách phát triển công nghiệp chế biến. Có thể nêu một số chính sách cụ thể sau:

- *Chính sách phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, phát triển các ngành dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.* Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ về công nghiệp, dịch vụ là rất cần thiết cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cũng như quá trình công nghiệp hóa, thị trường hóa kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, sự phát triển công nghiệp vừa và nhỏ có những giới hạn nhất định và chúng chỉ có ý nghĩa như là một khâu quá độ trong sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- *Chính sách về phát triển nguồn nhân lực và giải quyết lao động nông nghiệp, nông thôn.*

Đây là chính sách có tác động lớn đến quá trình phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, bởi lẽ, nhân lực là nguồn vốn chủ yếu trong nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp gia nhập vào quá trình phát triển chủ yếu thông qua nguồn vốn nhân lực, trong đó chất lượng của sức lao động là một khâu then chốt. Phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, xét cho cùng có quan hệ với toàn bộ sự phát triển của nền sản xuất xã hội. Song, phát triển nguồn nhân lực nếu chỉ để chính quyền nông thôn và hộ nông dân tự xoay sở sẽ không thể giải quyết được. Để tháo gỡ những vướng mắc này cần thiết phải có sự can thiệp và hỗ trợ giúp đỡ của Nhà nước, của các cấp, các ngành thông qua các chính sách phù hợp. Chính sách ưu tiên hàng đầu cho phát triển nhân lực, có thể xem là một khâu đột phá của sự phát triển nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Phần lớn nông dân nông nghiệp, nông thôn là tầng lớp lạc hậu và nghèo nhất, ít có khả năng thay đổi nhanh chóng chất

lượng nhân lực của mình, bởi vậy, sự phát triển nhân lực dựa rất nhiều vào đầu tư của xã hội và của Nhà nước.

Nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong bối cảnh hiện nay khá cơ động, một bộ phận ở lại quê hương vừa sản xuất nông nghiệp vừa tham gia các hoạt động phi nông nghiệp, một bộ phận khác “ly hương” đi làm thuê xa, kể cả xuất khẩu lao động. Vì vậy, phạm vi của chính sách phát triển nguồn nhân lực và giải quyết lao động nông thôn không chỉ giới hạn ở khu vực nông thôn mà cho cả lao động nông thôn ra đi. Đây là một vấn đề lớn, Nhà nước cần quan tâm định hướng, dự báo, đào tạo, thông tin, xây dựng các văn bản pháp quy về thị trường lao động. Nhà nước cần có các chính sách, cơ chế khuyến khích, thu hút và huy động các đối tượng tham gia đào tạo, nâng cao chất lượng lao động; đồng thời kiến tạo thị trường lao động với nhiều giải pháp và hình thức phong phú để thu hút nhiều lao động và phù hợp với lợi thế của từng vùng và cả nước.

- *Chính sách về khoa học, công nghệ:* hiện tại, nông nghiệp, nông thôn rất cần một sự bứt phá để vượt qua trạng thái “cổ truyền” đang cản trở làm chậm sự phát triển; ngoài cơ chế, chính sách, thì khoa học, công nghệ chính là công cụ quan trọng nhất để tạo sự bứt phá cho phát triển. Nếu đầu tư cho giáo dục trong phát triển nguồn nhân lực là đầu tư hiệu quả nhất, thì đầu tư cho khoa học và công nghệ (R&D) là đầu tư hỗ trợ tích cực nhất đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn. Do đó, chính sách đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp nông thôn là một chính sách quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường – theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay. Như vậy, Nhà nước cần xây dựng các cơ chế, chính sách để thúc đẩy khoa học – công nghệ như: tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học, công nghệ; xây dựng chính sách đãi ngộ cán bộ nghiên cứu khoa học để tạo động lực phát triển. Nhà nước cần có

chính sách khuyến khích, thu hút thanh niên, trí thức trẻ về nông thôn, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục và y tế... Khuyến khích các viện nghiên cứu và các trường đại học gắn nghiên cứu với với chuyển giao công nghệ vào sản xuất; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ cho nông nghiệp. Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra nhiều giống cây trồng vật nuôi, bảo quản, chế biến nông sản... tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

Chính sách tín dụng: tín dụng có vai trò quan trọng giúp các chủ thể kinh tế tiếp cận với các nguồn lực tài chính. Thực tiễn, nông dân là người tiếp cận khó khăn và kém nhất đối với các nguồn lực tài chính. Vì vậy, Nhà nước cần có biện pháp nâng cao tính hiệu quả của chính sách tín dụng cho nông dân, điều chỉnh lại chính sách tín dụng cho phù hợp với yêu cầu phát triển để nông dân dễ dàng tiếp cận đối với nguồn lực tài chính do tín dụng mang lại.

Chính sách xã hội đối với nông dân: một bộ phận khá lớn nông dân hiện nay vẫn là tầng lớp nghèo, năng lực tiếp cận với sự phát triển còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần có chính sách xã hội hỗ trợ họ. Chính sách xã hội không chỉ giúp cho họ giảm nghèo khổ, mà còn là một cách thức hỗ trợ tăng năng lực của họ lên; vì vậy, chính sách xã hội còn là chính sách hỗ trợ cho phát triển, góp phần tác động phá vỡ vòng luẩn quẩn nghèo để ra nghèo ở nông thôn. Để chính sách này phát huy hiệu quả, trước hết phải chú ý quan tâm đến giáo dục, sức khỏe và đào tạo nghề - đây là khâu then chốt để cải thiện và nâng cao năng lực sản xuất cho nông dân. Ngoài ra, cần thúc đẩy, hình thành quỹ hỗ trợ người nghèo cải thiện điều kiện sống, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận với các phương tiện thông tin, truyền thông hiện đại... Những phương tiện này, cùng với nâng cao năng lực của chính quyền nông thôn - thực hiện và phát triển dân chủ ở nông thôn có ý nghĩa quan trọng

trong việc nâng cao trình độ và năng lực sản xuất của nông dân hiện nay.

Tóm lại: chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là một vấn đề rộng lớn và phức tạp. Để thúc đẩy nông thôn phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, thì những chính sách tạo nền tảng và môi trường cho quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng. Nông thôn Việt Nam sẽ vẫn là vùng chậm phát triển, càng tạo khoảng chênh lệch lớn so với khu vực đô thị khi chưa có một chính sách đột phá thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển. Vì vậy, trong thời gian tới, cần phải kết hợp các chính sách và sự hợp tác, hỗ trợ của các cấp, các ngành trong xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn - xem đây là khâu đột phá phát triển nhằm xây dựng nền nông nghiệp thương phẩm hiện đại, định hướng thị trường xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác, Ph. Ăngghen: *Tuyển tập, tập II*. Nxb Sự thật, HN. 1989.
2. Lê Công Trứ, Bài giảng 1: *Chuyển đổi cơ cấu nông thôn*, Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright, Niên khóa 2005 - 2006.
3. PGS.TS Bùi Tất Thắng: *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, HN. 2006.
4. GS.TS Đỗ Hoài Nam: *Một số vấn đề CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn ở Việt Nam*, Nxb KHXH, HN. 2004.
5. PGS.TS Đỗ Hữu Quý, PGS.TS Nguyễn Kế Tuấn: *Công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn*. Nxb Chính trị quốc gia, HN. 2004.
6. TS Đặng Kim Sơn: *Công nghiệp hóa từ nông nghiệp lý luận thực tiễn và triển vọng áp dụng ở Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp, HN. 2001.
7. GS.TS Đỗ Kim Chung: *Vấn đề nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay: quan điểm và những định hướng chính sách*. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 1- 2010.
8. Phạm Đỗ Chí: *Làm gì cho nông thôn Việt Nam*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
9. Ngân hàng thế giới: *Tăng cường nông nghiệp cho phát triển*, Nxb Văn hóa - Thông tin, 2008.
10. Vũ Trọng Khải, Đỗ Thái Đồng, Phạm Bích Hợp: *Phát triển nông thôn Việt Nam từ làng xã truyền thống đến văn minh thời đại*, Nxb Nông thôn, HN. 2004.
11. Niên giám thống kê các năm: 1988 - 2009.